

Số: 160 /TTr-CT

TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 và Dự kiến kế hoạch tài chính năm 2017)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 10 IDICO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực ngày 01/7/2015;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 10 IDICO (IDICO-INCO 10);
Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của IDICO-INCO10 niên độ tài chính từ 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016 (đã được kiểm toán);

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh của IDICO-INCO10 năm 2017.

Hội đồng quản trị IDICO-INCO10 báo cáo và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm 2016 như sau:

- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016 (Phụ biểu đính kèm);
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của IDICO-INCO10 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 (Phụ biểu đính kèm).

2. Kế hoạch tài chính năm 2017 (Phụ biểu đính kèm).

3. Kế hoạch vốn phục vụ sản xuất kinh doanh - Quan hệ tín dụng:

Giao nhiệm vụ cho đại diện pháp lý của IDICO-INCO10 (Giám đốc điều hành và Phụ trách Phòng Tài chính kế toán) thực hiện các hoạt động vay vốn, huy động vốn như sau:

- Lập phương án vay vốn sản xuất kinh doanh năm 2017; Đề nghị tổ chức tín dụng xem xét cấp hạn mức tín dụng và hạn mức bảo lãnh năm 2017 (Trong đó: Hạn mức vay vốn lưu động 15 tỷ đồng; Hạn mức bảo lãnh 25 tỷ đồng).

- Ký kết các hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, thỏa thuận hoặc phát hành các văn bản liên quan đến việc cấp tín dụng, vay vốn và bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với tổ chức tín dụng. Giám đốc điều hành và Phụ trách Phòng Tài chính kế toán chịu trách nhiệm với tất cả hồ sơ, ủy quyền ký phát hành đồng thời được quyền ký các hồ sơ gia hạn tín dụng khi chưa có văn bản mới theo quy định tại Điều lệ công ty.

- Theo trách nhiệm, quyền hạn của mình, Giám đốc điều hành và Phụ trách Phòng Tài chính kế toán được quyền ủy quyền lại cho các Phó giám đốc và Phó phòng Tài chính kế toán công ty được ký thay các hồ sơ vay vốn, bảo lãnh theo quy định của Ngân hàng.

- Thống nhất dùng tất cả các tài sản hợp pháp (bao gồm tài sản cố định hữu hình, vô hình, các khoản phải thu, khối lượng dở dang...) của Công ty để làm tài sản thế chấp, đảm bảo vay vốn. Dùng các nguồn thu để hoàn trả nợ vay ngân hàng.

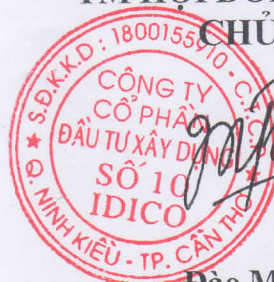
- Trong trường hợp hạn mức năm 2017 hết hiệu lực mà IDICO-INCO10 vẫn chưa thể tiến hành Đại hội đồng cổ đông năm 2017; Hội đồng quản trị IDICO-INCO10 thống nhất để Giám đốc điều hành công ty được phép tiếp tục ký các hồ sơ gia hạn hạn mức.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 xem xét và thông qua.

* Nơi nhận: *Như*

- Như trên; *Như*
- Lưu VPTH, Hồ sơ ĐH.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Tiến

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		51.402.792.165	73.903.498.908
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	7.493.865.853	16.391.076.569
1. Tiền	111		293.865.853	6.431.076.569
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.200.000.000	9.960.000.000
II- Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		8.408.000.000	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	8.408.000.000	-
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		21.255.772.324	21.887.695.683
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	12.683.191.985	13.714.870.270
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.991.195.465	858.955.466
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	4.352.649.506	5.085.134.579
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.5	(279.921.591)	(279.921.591)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	5.6	2.508.656.959	2.508.656.959
IV- Hàng tồn kho	140	5.7	14.168.925.709	29.563.399.952
1. Hàng tồn kho	141		14.168.925.709	29.563.399.952
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		76.228.279	6.061.326.704
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	76.228.279	6.061.326.704
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		11.971.322.990	83.374.311.400
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II Tài sản cố định	220		8.534.098.997	9.976.344.600
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	1.623.250.997	3.065.496.600
- Nguyên giá	222		28.169.835.494	28.169.835.494
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(26.546.584.497)	(25.104.338.894)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	6.910.848.000	6.910.848.000
- Nguyên giá	228		6.910.848.000	6.910.848.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		182.181.818	67.867.338.188
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	182.181.818	67.867.338.188
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		112.840.600	112.840.600
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.12	112.840.600	112.840.600
VI Tài sản dài hạn khác	260		3.142.201.575	5.417.788.012
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	3.142.201.575	5.417.788.012
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		63.374.115.155	157.277.810.308

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		74.693.471.931	154.296.133.224
I- Nợ ngắn hạn	310		59.802.362.419	119.157.307.212
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	21.447.865.731	20.771.476.384
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		296.022.300	56.275.080.453
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	11.205.320.649	11.898.028.552
4. Phải trả người lao động	314		388.846.719	410.971.574
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	589.487.034	2.709.527.577
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	16.814.330.403	17.687.119.197
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	9.039.911.221	9.383.475.113
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		20.578.362	21.628.362
II- Nợ dài hạn	330		14.891.109.512	35.138.826.012
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.16	14.891.109.512	35.138.826.012
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		(11.319.356.776)	2.981.677.084
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.18	(11.319.356.776)	2.981.677.084
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		35.000.000.000	35.000.000.000
- CP phổ thông có quyền biểu quyết	411a		35.000.000.000	35.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.732.300.316	1.732.300.316
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(48.051.657.092)	(33.750.623.232)
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước	421a		(33.750.623.232)	(33.997.631.355)
- LNST chưa phân phối kì này	421b		(14.301.033.860)	247.008.123
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430 = 300+400)	440		63.374.115.155	157.277.810.308

Cần Thơ, ngày 17 tháng 04 năm 2017

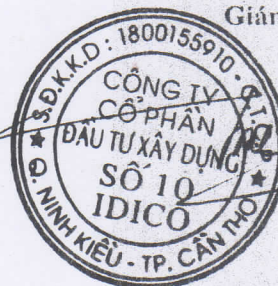
Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Ngọc Vân

Nguyễn Thành Trung



Nguyễn Ngọc Vân

Nguyễn Thành Trung

Lê Văn Tất Linh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.19	107.015.204.901	60.503.541.058
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.19	107.015.204.901	60.503.541.058
4. Giá vốn hàng bán	11	5.20	107.424.506.637	57.609.134.059
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		(409.301.736)	2.894.406.999
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.21	788.766.177	68.256.572
7. Chi phí tài chính	22	5.22	-	(95.620.600)
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24	5.23	138.300.425	344.700.209
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.24	12.735.943.010	4.833.627.131
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		(12.494.778.994)	(2.120.043.169)
11. Thu nhập khác	31	5.25	2.258.453.271	3.053.643.527
12. Chi phí khác	32	5.25	4.064.708.137	686.592.235
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		(1.806.254.866)	2.367.051.292
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		(14.301.033.860)	247.008.123
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.26	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		(14.301.033.860)	247.008.123
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.27	(4.086,0)	70,57
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.27	(4.086,0)	70,57

Cần Thơ, ngày 17 tháng 04 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Ngọc Vân

Nguyễn Thành Trung



Nguyễn Ngọc Vân

Nguyễn Thành Trung

Lê Văn Tất Linh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	(14.301.033.860)	247.008.123
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	2	1.442.245.603	1.870.389.899
- Các khoản dự phòng	3	-	(95.620.600)
- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(788.766.177)	(68.256.572)
- Chi phí lãi vay	6	-	1.582.512.757
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	8	(13.647.554.434)	3.536.033.607
- Tăng các khoản phải thu	9	631.923.359	8.244.354.116
- Tăng/giảm hàng tồn kho	10	15.394.474.243	(5.167.865.862)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	(10.574.951.121)	43.722.865.506
- Tăng/giảm chi phí trả trước	12	8.260.684.862	753.444.509
- Tiền lãi vay đã trả	14	(997.939.910)	(3.411.266.567)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	100.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.050.000)	(106.300.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	<i>(934.413.001)</i>	<i>47.671.265.309</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21	-	(12.509.000)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(13.676.000.000)	-
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị	24	5.268.000.000	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	788.766.177	68.256.572
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	<i>(7.619.233.823)</i>	<i>55.747.572</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	81.058.368.636	33.408.389.350
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(81.401.932.528)	(65.717.124.330)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	<i>(343.563.892)</i>	<i>(32.308.734.980)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	50	<i>(8.897.210.716)</i>	<i>15.418.277.901</i>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	16.391.076.569	972.798.668
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	<u>7.493.865.853</u>	<u>16.391.076.569</u>

Cần Thơ, ngày 17 tháng 04 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Ngọc Vân

Nguyễn Thành Trung



Nguyễn Ngọc Vân

Nguyễn Thành Trung

Lê Văn Tất Linh

Phụ lục
(Kèm theo công văn số 5580/BTC-TCDN ngày 28/04/2014)

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 10 IDICO

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm báo cáo			Năm kế hoạch 2017	So sánh năm kế hoạch/Năm báo cáo (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	So sánh Ước thực hiện/Kế hoạch (%)		
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8=7/5
A	Chỉ tiêu sản lượng						
1	Sản lượng SX, dịch vụ cung cấp		90.000,00	135.058,00	150,06%	101.900,00	75,45%
	<i>Xây lắp</i>		67.069,00	105.446,00	157,22%	90.000,00	85,35%
	<i>Sản xuất CN.VLXD</i>		18.000,00	26.113,00	145,07%	8.000,00	30,64%
	<i>Tư vấn</i>		3.750,00	3.260,00	86,93%	3.500,00	107,36%
	<i>Kinh doanh khác</i>		1.181,00	239,00	20,24%	400,00	167,36%
2	Sản lượng tiêu thụ, dịch vụ hoàn thành		-	-		-	
a	Nội địa		-	-		-	
b	Xuất khẩu		-	-		-	
B	Chỉ tiêu Tài chính chủ yếu						
I	Chỉ tiêu về sản xuất, kinh doanh						
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác		81.818,00	110.062,00	134,52%	81.818,00	74,34%
4	Tổng chi phí (Gồm giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí khác)		81.136,00	124.363,00	153,28%	80.953,00	65,09%
5	Lãi, lỗ		682,00	(14.301,00)		865,00	-
6	Các khoản phải nộp phát sinh		11.732,00	17.476,70	148,97%	13.951,00	79,83%
a	Thuế các loại		10.882,00	16.266,80	149,48%	12.861,00	79,06%
	<i>Thuế GTGT</i>		8.182,00	13.421,60	164,04%	8.181,00	60,95%
	<i>Thuế TNDN</i>		-	-		-	
	<i>Thuế TNCN</i>		-	-		-	
	<i>Thuế đất</i>		1.000,00	400,00	40,00%	2.500,00	625,00%
	<i>Các loại thuế khác</i>		-	25,40		-	
b	Các khoản phải nộp khác		850,00	1.209,90	142,34%	1.090,00	90,09%
	<i>BHXX, BHYT, BHTN</i>		850,00	1.209,90		1.090,00	
7	Giá thành SX sản phẩm, dịch vụ chủ yếu.			-		-	
8	Giá bán bình quân SP dịch vụ chủ yếu			-		-	
	Trong đó:						
a	<i>Giá bán bình quân trong nước</i>			-		-	
b	<i>Giá bán bình quân xuất khẩu</i>			-		-	
II	Nguồn vốn kinh doanh						
9	Vốn chủ sở hữu		35.000,00	(11.319,00)	-32,34%	3.413,68	
	Trong đó:						
a	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>			35.000,00		35.000,00	
b	<i>Quỹ ĐTPT + Quỹ dự phòng TC</i>			1.732,30		1.732,30	
c	<i>Nguồn vốn đầu tư XD CB</i>			-		-	
d	<i>Nguồn vốn khác của chủ sở hữu</i>			(48.051,00)		(33.318,62)	
10	Vốn điều lệ được phê duyệt			35.000,00		35.000,00	
11	Nguồn bổ sung vốn điều lệ			-		-	
	Trong đó:						
a	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>			-		-	
b	<i>Nguồn khác</i>			-		-	
III	Huy động vốn						
12	Tổng mức vốn huy động			81.058,37		57.272,60	70,66%
	Trong đó:						

1	2	3	4	5	6=5/4	7	8=7/5
A	Chỉ tiêu sản lượng						
a	Phát hành trái phiếu		-	-		-	
	- Trong nước		-	-		-	
	- Ngoài nước		-	-		-	
b	Vay các tổ chức tín dụng		28.602,29	81.058,37	283,40%	57.272,60	70,66%
	- Trong nước		28.602,29	81.058,37	283,40%	57.272,60	70,66%
	- Ngoài nước		-	-		-	
c	Huy động khác		-	-		-	
13	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu			(6,60)		4,98	
IV	Đầu tư và chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài						
14	Đầu tư vào ngành nghề kinh doanh chính		-	-		-	
	Trong đó:						
a	Đầu tư vào công ty con		-	-		-	
b	Đầu tư vào công ty liên kết		-	-		-	
c	Đầu tư tài chính khác		-	-		-	
15	Đầu tư vào ngành nghề khác		-	-		-	
	Trong đó:						
a	Đầu tư vào công ty con		-	-		-	
b	Đầu tư vào công ty liên kết		-	-		-	
c	Đầu tư tài chính khác		-	-		-	
16	Chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài		-	-		-	
	Trong đó:						
a	Tại công ty con		-	-		-	
b	Tại công ty liên kết		-	-		-	
c	Ch/nhuợng khoản đầu tư tài chính khác		-	-		-	
V	Vay ngân hàng						
a	Vay trung dài hạn		-	-		-	
	- Dự án khu dân cư Hưng Thạnh		-	-		-	
	- Khu nhà cao tầng đa chức năng		-	-		-	
b	Hạn mức vay vốn lưu động		15,00	15,00	100,00%	20,00	133,33%
	- Xây lắp và SXKD khác		15,00	15,00	100,00%	20,00	133,33%
c	Bảo lãnh dự thầu, thực hiện hợp đồng...		27,00	25,00	92,59%	25,00	100,00%
VI	Thu nhập của người lao động và người quản lý doanh nghiệp						
17	Tổng số lao động thực tế sử dụng		322,00	309,00	95,96%	291,00	94,17%
18	Tổng quỹ lương của người lao động		15.563,00	15.563,00	100,00%	11.141,00	71,59%
19	Tiền lương bình quân của người lao động (đồng/người/tháng)		4,36	4,20	96,47%	4,57	108,78%
20	Thu nhập bình quân của người lao động (đồng/người/tháng)		4,04	4,20	104,16%	4,57	108,78%
21	Số lượng người quản lý doanh nghiệp	Người	2,00	3,00	150,00%	3,00	100,00%
22	Tổng quỹ lương, thù lao của người quản lý doanh nghiệp		180,00	546,86	303,81%	546,86	100,00%
VII	Các khoản hỗ trợ cho doanh nghiệp						
	Trong đó:						
a	Trợ giá		-	-		-	
b	Các khoản hỗ trợ khác		-	-		-	

Người lập biểu

Nguyễn Ngọc Vân

P.Tài chính kế toán

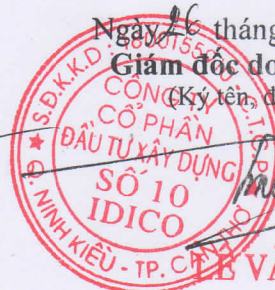
Trần Thị Liễu

Trần Thị Liễu

Ngày 16 tháng 7 năm 2017

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký tên, đóng dấu)



TRẦN VĂN TẤT LINH

Số: 161 /TTr-CT

TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

(V/v: **Chế độ thù lao HĐQT, BKS năm 2016 phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017**)

Kính gửi: **Quý cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 10 IDICO**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 10 IDICO (IDICO-INCO 10);
Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của IDICO-INCO10 niên độ tài chính từ 01/01/2015 đến ngày 31/12/2016 (đã được kiểm toán);

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

Hội đồng quản trị IDICO-INCO10 báo cáo và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1/ Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016:

Năm 2016 Công ty chưa thực hiện việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS.

Kết quả SXKD năm 2016 của Công ty đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu. Tuy nhiên do ảnh hưởng của các công trình từ 2012 trở về trước và một số các khoản chi phí còn treo lại từ trước năm 2014 hạch toán hết năm 2016 do vậy Công ty không có lợi nhuận.

HĐQT, BKS Công ty thống nhất không nhận thù lao năm 2016.

2/ Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2017:

Stt	Thù lao trong năm	Số người	Mức thù lao (VNĐ/người/tháng)	Thành tiền (VNĐ)
01	Chủ tịch HĐQT	01	3.000.000	36.000.000
02	Thành viên HĐQT; Trưởng BKS	05	2.000.000	120.000.000
03	Thành viên BKS	02	1.000.000	24.000.000
Tổng cộng				180.000.000

Mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 được xây dựng theo Quy định quản lý và chi trả thù lao cho Người đại diện của Tổng công ty IDICO tại các doanh nghiệp hoạt động kiêm nhiệm trong Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (Quyết định số 41/QĐ-TCT ngày 16/5/2014 của Tổng công ty IDICO).

* *Phương thức thanh toán:*

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được chi trả thông qua kỳ đại hội sau khi kết quả kinh doanh của Công ty có hiệu quả.

* *Nơi nhận:*

- Như trên; *WA*
- Lưu VPTH, Hồ sơ ĐH.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Tiên

Số: 162 /TTr-CT

TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính 2017)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 10 IDICO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 10 IDICO (IDICO-INCO10);

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của IDICO-INCO10 niên độ tài chính từ 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016 (đã được kiểm toán);

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

Để có cơ sở Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 như sau:

* Tên đơn vị kiểm toán:

- Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam (CPA Việt Nam)
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 17, lô 2C, Khu đô thị Trung Yên, phố Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

- Số điện thoại: 84 (4) 37832121

Fax: 84 (4) 37832122

- Email: hanoi@cpavietnam.org

Website:

www.cpavietnam.org

Đây là đơn vị Kiểm toán đã thực hiện công tác kiểm toán cho doanh nghiệp từ năm 2006 đến nay.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 xem xét và chấp thuận.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

* Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VPTH, Hồ sơ ĐH.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Tiến

TỜ TRÌNH

V/v thông qua nhân sự bầu tham gia Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017- 2022

Kính gửi: **Quý Cổ đông Công ty CP Đầu tư xây dựng số 10 IDICO**

Căn cứ khoản 1 Điều 24 và khoản 4 Điều 32 Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 10 IDICO (IDICO-INCO10) qui định về nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 05 năm. Do đó, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2012-2017 sẽ kết thúc vào năm nay;

Căn cứ khoản 2 Điều 24 và khoản 2 Điều 32 Điều lệ Công ty qui định: Cổ đông năm giữ từ 80% đến dưới 90% số cổ phần trở lên được đề cử tối đa tám (08) thành viên bầu vào Hội đồng quản trị; Cổ đông năm giữ từ 50% đến dưới 60% số cổ phần trở lên được đề cử tối đa năm (05) thành viên bầu vào Ban kiểm soát,

Hiện tại Tổng công ty IDICO đang nắm giữ 3.389.090 cổ phần tương đương 96,83% vốn điều lệ IDICO-INCO, theo đó Tổng công ty IDICO đã có Văn bản số 253/TCT-TCLĐ ngày 21/4/2017 về việc giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát IDICO-INCO10 nhiệm kỳ 2017-2022.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 10 IDICO báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách nhân sự tham gia Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 của Công ty như sau:

I/. Danh sách đề cử tham gia Hội đồng quản trị:

1. Ông **Đào Minh Tiên** – Phó Tổng giám đốc Tổng công ty, đại diện 26,83%/96,83% phần vốn của Tổng công ty tại IDICO-INCO10, tiếp tục giới thiệu tham gia bầu vào Hội đồng quản trị.

2. Ông **Lê Văn Tất Linh** – Giám đốc IDICO-INCO10, đại diện 15%/96,83% phần vốn của Tổng công ty tại IDICO-INCO10, tiếp tục giới thiệu tham gia bầu vào Hội đồng quản trị.

3. Ông **Phan Văn Tuân** – Phó giám đốc IDICO-INCO10, đại diện 10%/96,83% phần vốn của Tổng công ty tại IDICO-INCO10, tiếp tục giới thiệu tham gia bầu vào Hội đồng quản trị.

4. Ông **Nguyễn Văn Minh** – Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Tổng công ty, đại diện 15%/96,83% phần vốn của Tổng công ty tại IDICO-INCO10, tiếp tục giới thiệu tham gia bầu vào Hội đồng quản trị.

5. Ông **Mai Quốc Chính** – Trưởng phòng Kỹ thuật chất lượng Tổng công ty, đại diện 15%/96,83% phần vốn của Tổng công ty tại IDICO-INCO10, tiếp tục giới thiệu tham gia bầu vào Hội đồng quản trị.

II/ Danh sách đề cử tham gia Ban kiểm soát:

1. Bà **Trần Thị Ngọc** – Phó phòng Tài chính kế toán Tổng công ty, đại diện 15%/96,83% phần vốn của Tổng công ty tại IDICO-INCO10, tiếp tục giới thiệu tham gia bầu vào Ban kiểm soát.

2. Bà **Vũ Thị Thùy Phương** – Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Tổng công ty, tiếp tục giới thiệu tham gia bầu vào Ban kiểm soát.

3. Ông **Lê Công Chung** – Phó chủ tịch Công đoàn Tổng công ty, tiếp tục giới thiệu tham gia bầu vào Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

* Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VPTH, Hồ sơ ĐH.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Tiến